TAND HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 32/2017/HNGĐ- ST
Ngày 11/8/2017
V/v Tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Văn Huyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện
Ông Nguyễn Ngọc Trứ
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Thư ký Tòa án
Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2016/TLST- HNGĐ ngày 14/3/2017 về việc tranh chấp "hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13/7/2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Phương, sinh năm 1969 (có mặt)
Trú tại: thôn Chúng, Đông Lỗ, Hiệp Hòa, Bắc Giang.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trình, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Chúng, Đông Lỗ, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn là anh Trần Văn Phương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phương kết hôn với chị Trình ngày 25/10/1988 trước khi cưới có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ. Cưới xong chị Trình về nhà anh làm dâu ngay ở chung với gia đình, không có thời gian ở riêng. Tình cảm vợ chồng những năm đầu hạnh phúc, năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Trình sống không tôn trọng gia đình, không chịu phụng dưỡng bố mẹ chồng và không tôn trọng chồng. Vợ chồng tháng nào cũng đánh nhau, anh Phương đã nhiều lần gọi gia đình chị Trình đến giải quyết nhưng không được. Từ tháng 9 năm 2016 đến nay anh Phương và chị Trình sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn với chị Trình.

Về con chung anh Phương trình bầy: Anh Phương và chị Trình có hai con chung là Trần Thị Chinh, sinh năm 1992 và Trần Văn Vinh, sinh năm 1994. Hiện

các cháu đã đến tuổi chưởng thành và có gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Trình trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trình kết hôn với anh Phương có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ, sau khi tổ chức hôn lễ chị Trình về nhà anh Phương làm dâu ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tháng 9 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Phương quan hệ ngoại tình về nhà đánh đập chị. Sau khi mâu thuẫn sẩy ra gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng do thương các con và thương mẹ anh Phương nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung chị Trình trình bầy: Chị Trình và anh Phương có hai con chung là Trần Thị Chinh, sinh năm 1992 và Trần Văn Vinh, sinh năm 1994. Hiện các cháu đã đến tuổi chưởng thành và có gia đình riêng, nay vợ chồng ly hôn chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản: Chị Trình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay KSV phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, riêng chị Trình chấp hành không đúng quy định của pháp luật. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 14, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, điều 227, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố không công nhận anh Trần Văn Phương và chị Nguyễn Thị Trình là vợ chồng, anh Phương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1, Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 15/01/2017 của anh Trần Văn Phương đây được xác định là quan hệ tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" quy định tại điều 28 Luật hôn nhân và gia đình, tại phiên tà hôm nay mặc dù chị Trình vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

2, Về quan hệ hôn nhân: Anh Phương và chị Trình kết hôn ngày 25/10/1988 trước khi cưới có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, theo anh Phương và chị Trình thì trước khi kết hôn anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ, nhưng cả

anh Phương và chị Trình đều không suất trình được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tòa án đã xác minh tại UBND xã Đông Lỗ nhưng sổ đăng ký kết hôn không còn lưu giữ được, nên không có căn cứ xác nhận anh Phương và chị Trình có đăng ký kết hôn. Do vậy, mặc dù anh Phương và chị Trình khai có đăng ký kết hôn nhưng không có căn cứ để chứng nhận đó là hôn nhân hợp pháp. Nên HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phương và chị Trình là vợ chồng.

3, Về con chung: Anh Phương và chị Trình đều xác nhận vợ chồng có hai con chung, nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giả quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

4, Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Phương phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 14, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 70; điều 147; điều 227; điều 271; điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhân anh Trần Văn Phương và chị Nguyễn Thị Trình là vợ chồng.

Về con chung, tài sản: Anh Phương và chị Trình không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Phương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001509 ngày 14/3/2017 của Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Giáp Văn Huyên

Nơi nhận:
-*VKSND huyện Hiệp Hoà*;
-*THADS huyện Hiệp Hoà;*
- *UBND xã Đông Lỗ;*
-*Các đương sự;*
-Lưu *HS-VP*.